

Số: 216/2020/QĐST-HNGĐ

M, ngày 23 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 251/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Trịnh Văn D**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Chị **Trần Ngọc T**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận M, TP Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/9/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trịnh Văn D và chị Trần Ngọc T.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Trịnh Văn D và chị Trần Ngọc T thuận tình ly hôn.
 - *Về con chung*: Anh D, chị T xác định có 01 con chung là Trịnh Tuấn V, sinh ngày 08/5/2005, anh D và chị T thống nhất thoả thuận: giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh D đồng ý cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/01 tháng, cho đến khi con tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ khi Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của Tòa án giữa anh D và chị T có hiệu lực pháp luật.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh D, không ai được quyền cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Ghi nhận ý kiến của đương sự về việc không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp khi có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- *Án phí hôn nhân*: anh Trịnh Văn D tự nguyện nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*).

- *Án phí cấp dưỡng*: Anh Trịnh Văn D phải nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu 011152 ngày 26/8/2020 thành án phí (công nhận anh D nộp xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Thị Hồng Nương